

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2019/HSPT

Ngày: 27 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc

Ông Trần Hưng Bính

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhân Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ái Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Trương Anh M do có kháng cáo của Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Anh M, sinh ngày 24 tháng 01 năm 1971, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: đường M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn A (đã chết) và bà Quách Thị C (đã chết); có vợ là Bành Mai L, có 03 con, lớn nhất 22 tuổi, nhỏ nhất 14 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 04/7/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 08/01/2019, Trương Anh M có giấy phép lái xe hạng E có giá trị đến ngày 13/02/2023, trực tiếp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51B-229.30 (xe do bà Trần Mỹ C, trú tại: đường L, phường M, quận K,

thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu) chở đoàn sinh viên Trường Cao đẳng K đi thực tế ở các tỉnh miền Trung, trên xe gồm có: Anh Trương Trí T- giáo viên Trường Cao đẳng K; anh Lê Văn N- hướng dẫn viên du lịch của Công ty P; anh Ngô Văn L- phụ lái xe và 21 sinh viên Trường Cao đẳng K gồm: Lâm Quốc A, Trương Công B, Lê Quốc C, Huỳnh Nhật T, Mai Đức C, Võ Thị Yến D, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Ngọc M, Phạm Kim N, Đinh Nguyễn Thị Tuyết N, Huỳnh N, Nguyễn Thị Bích N, Trần Thị Phi N, Nguyễn Thị Như Q, Ngô Thị S, Nguyễn Thị Hồng T, Võ Thị T, Phạm Thị Diệu T, Phạm Ngô Hồng T, Trần Thị Kim T và Vũ Thị T.

Trương Anh M điều khiển xe ô tô 51B-229.30 chạy trên đường Quốc lộ 1A, theo hướng Đà Nẵng-Huế. Khi đến Km 898⁺²⁰⁰ Quốc lộ 1A, phía Bắc đèo H, thuộc địa phận thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Lúc này, phía trước cùng chiều với xe ô tô 51B-229.30 do Trương Anh M điều khiển có xe bồn chở xăng dầu biển kiểm soát 75C-083.37, kéo sơ mi rơ moóc biển số 75R-004.36 do anh Lê Đại T điều khiển chạy cùng chiều theo hướng Đà Nẵng- Huế. Do Trương Anh M điều khiển xe ô tô 51B-229.30 không hạn chế tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép trên đoạn đường có các biển cảnh báo nguy hiểm và vượt xe không đảm bảo an toàn, vượt xe ở đoạn đường đèo cong, dốc cấm vượt nên xe ô tô do Trương Anh M điều khiển đã va vào vách núi bên trái, sau đó xe ô tô 51B-229.30 mất kiểm soát lao thẳng sang phải (hướng Đà Nẵng- Huế) đâm vào lan can bảo vệ bằng sắt bên phải đường (hệ lan mềm đường bộ) rồi lao xuống vực sâu bên phải gây tai nạn. Hậu quả: Chị Vũ Thị T chết trên đường đi cấp cứu và 22 người trên xe ô tô 51B-229.30 bị thương được cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đ; xe ô tô 51B-229.30 hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường rải nhựa phẳng, vòng cong bên phải và vòng cong bên trái, dốc đi xuống theo hướng Đà Nẵng- Huế, bên phải là núi cao, bên trái là vực sâu có lan can bảo vệ làm bằng bê tông và tôn sắt; mặt đường rộng 10,8m, ở giữa có kẻ vạch sơn màu trắng, liên tục (dải phân cách liền) phân chia mặt đường thành hai phần đường riêng biệt dành cho hai dòng phương tiện chạy ngược chiều nhau, phần đường dành cho xe cơ giới bên phải rộng 3,7m, phần đường dành cho xe cơ giới bên trái rộng 4,2m, phần đường dành cho người đi bộ và xe thô sơ bên phải rộng 0,67m, phần đường dành cho người đi bộ và xe thô sơ bên trái rộng 0,7m. Phía bên ngoài mép đường bên trái nơi tiếp giáp với núi cao có rãnh thoát nước đổ bê tông thoải thoải, dốc, chỗ rộng nhất 1,6m, chỗ hẹp nhất 0,4m.

Dấu vết (1): Cách nơi xảy ra tai nạn về phía Đà Nẵng 125 mét, ở mép đường bên phải (hướng Đà Nẵng- Huế) lần lượt có các biển cảnh báo nguy hiểm :Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp", "Đi chậm", đèn cảnh báo "Đèn vàng", "Đường cáp điện ở phía trên". Cách biển báo nguy hiểm "Đường cáp điện ở phía trên" về phía Huế 45 mét, ở dải phân cách liền, giữa phần đường dành cho người đi bộ, xe thô sơ bên trái và phần đường dành cho xe cơ giới bên trái có một dấu

vết phanh chà xước đen mặt đường, có hình nhọn hai đầu, dạng sọc dừa, có chiều hướng Đà Nẵng- Huế, kích thước (2,3 x 0,15 x 0,04)mét.

Dấu vết (2): Cách dấu vết (1) 1,5 mét về phía ngoài mép đường bên trái, ở rãnh thoát nước, có một đám dây dấu vết cày xước bê tông, đất đồi, thẳng hàng, không liên tục, có chiều hướng Đà Nẵng- Huế, có điểm bắt đầu cách mép đường bên trái 0,8 mét, điểm cuối là vị trí đám cày đất ở vách núi, kích thước (16 x 1,97 x 0,2) mét.

Dấu vết (3): Cách điểm cuối dấu vết (2) về phía Huế 02 mét ở rãnh thoát nước bên trái có một thanh kim loại màu đen hình chữ U. Tại đây có tập trung nhiều mảnh gương vỡ nằm rải rác và có nhiều viên đá nằm cận kề.

Cách dấu vết (3) về phía Huế 24 mét, tại vị trí lan can bảo vệ ta-luy (hộ lan mềm đường bộ) bên phải của mép đường bên phải, tấm lan can bảo vệ làm bằng tôn sắt bị bung ra khỏi vị trí nguyên thủy rơi xuống vực cách mép đường bên phải 04 mét, tấm lan can bảo vệ có hình vòng cung, tại đây mặt trong có dính chất keo màu vàng, kích thước (7 x 0,16) mét, lỗ hông của lan can bảo vệ ta-luy dài 11,3 mét.

Phía dưới vực sâu bên phải (hướng Đà Nẵng- Huế) có xe ô tô biển kiểm soát 51B-229.30 nằm ngửa, đầu quay về hướng Huế, đuôi quay hướng Đà Nẵng, trực trước bánh xe bên phải và trực sau bánh xe bên phải lần lượt cách mép đường bên phải là 30 mét và 29 mét. Trong khoảng cách giữa xe ô tô 51B-229.30 với mép đường bên phải ở dưới vực sâu cây cối, đất đá bị đổ rạp, cày xới.

Đối với xe ô tô 51B-229.30, sau khi khám nghiệm phương tiện, ngày 12/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại xe ô tô 51B-229.30 cho chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 04-19/TT ngày 10/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận nguyên nhân chết của chị Vũ Thị To là do đa chấn thương nặng toàn thân do tai nạn giao thông.

Kết luận giám định pháp y tổn thương cơ thể của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đối với 22 người bị thương có tổng tỷ lệ tổn thất sức khỏe là 144%, cụ thể như sau: Chị Ngô Thị S 56%, chị Võ Thị T 14%, chị Phạm Ngô Hồng T 2%, chị Phạm Kim N 3%, chị Huỳnh N 11%, chị Trần Thị Phi N 2%, anh Trương Trí T 11%, anh Lê Văn N 1%, chị Võ Thị Yên D 6%, chị Nguyễn Thị Bích N 8%, anh Mai Đức C 2%, anh Trương Công B 1%, chị Nguyễn Thị Hồng T 2%, chị Phạm Thị Diệu T 1%, chị Nguyễn Thị Ngọc M 12%, anh Lâm Quốc A 1%, chị Trần Thị Kim T 6%, anh Huỳnh Nhật T 1%, anh Lê Quốc C 1%, chị Nguyễn Thị Như Q 1%, chị Nguyễn Thị Ngọc H 1%, chị Đinh Nguyễn Thị Tuyết N 1%.

Ngày 25/02/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: Giá trị thiệt hại về tài sản của xe ô tô 51B-229.30 là 73.950.000 đồng;

giá trị thiệt hại về tài sản về hộ lan mềm đường bộ dài 11,3 mét là 6.531.400 đồng. Tổng cộng là 80.481.400 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 Giấy phép lái xe hạng E mang tên Trương Anh M; 01 bản sao giấy Chứng minh nhân dân mang tên Trần Mỹ C.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chủ sở hữu xe ô tô 51B-229.30 và Đại diện hợp pháp của bị hại (chị Vũ Thị T) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản tiền mai táng, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác với tổng số tiền 100.000.000 đồng. bị cáo Trương Anh M tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại 2.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại Vũ Thị T có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với 22 người bị hại có tỷ lệ tổn thất sức khỏe từ 1% đến 56% nêu trên, sau khi tai nạn xảy ra, quá trình sơ cứu và điều trị thì phía chủ sở hữu xe ô tô 51B-229.30, Bệnh viện Đa khoa Đ, nhà trường và các bị hại đã tự thỏa thuận, đến nay không yêu cầu bồi thường gì thêm. Các bị hại đề nghị xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ cho bị cáo Trương Anh M.

- Chủ sở hữu xe ô tô 51B-229.30 và Nguyên đơn dân sự Công ty Cổ phần quản lý và khai thác hầm đường bộ H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường khoản tiền hư hỏng công trình giao thông hộ lan mềm đường bộ do tai nạn gây ra với số tiền 19.000.000 đồng. Đại diện Nguyên đơn dân sự đã nhận đủ.

- Đối với xe ô tô 51B-229.30 bị hư hỏng, chủ sở hữu xe ô tô 51B-229.30 tự sửa chữa, không yêu cầu bị cáo Trương Anh M phải bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trương Anh M 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/7/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/10/2019, bị cáo Trương Anh M có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Anh M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của Bị cáo là trong hạn luật định và hợp pháp; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Trương Anh M 03 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng

cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Trương Anh M khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 08/01/2019, tại Km 898⁺²⁰⁰ Quốc lộ 1A, phía Bắc đèo H, thuộc địa phận thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trương Anh M đã điều khiển xe ô tô chở khách biển kiểm soát 51B-229.30, trên xe chở đoàn sinh viên Trường Cao đẳng K; khi đi qua đoạn đường dốc xuống đèo H hướng Đà Nẵng -Huế, có nhiều biển cảnh báo nguy hiểm nhưng bị cáo không hạn chế tốc độ, vượt xe ở đoạn đường cấm vượt dẫn đến gây tai nạn do lỗi hoàn toàn của bị cáo. Hậu quả: Chị Vũ Thị T chết, 22 người bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 144%, xe ô tô 51B-229.30 và hộ lan mềm đường bộ bị hư hỏng với tổng thiệt hại về tài sản là 80.481.400 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc đã kết án bị cáo Trương Anh M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Anh M, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn là do lỗi hoàn toàn của bị cáo Minh. Hậu quả 01 người chết và 22 người bị thương với tổng thương tích là 144%. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự, an toàn công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ; xâm phạm đến an toàn, sức khỏe, tính mạng của người khác. Vì vậy, cần xử lý thích đáng để giáo dục và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trương Anh M 03 (ba) năm tù là đúng mức, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Anh M phải chịu 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Anh M và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Anh M 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/7/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bị cáo Trương Anh M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT- Huế;
- Phòng PV27-CA tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- TAND huyện Phú Lộc;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Công an huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trọng